

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ khí; Chuyên ngành: Chế tạo máy.

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN QUẬN

2. Ngày tháng năm sinh: 12-06-1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 581/24, Quang Trung, Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Quận, Phòng Đào tạo, Trường Đại học Phạm Văn Đồng, 509 Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi.

Điện thoại cơ quan: (055) 3.824.041; Điện thoại di động: 0972.300.600;

E-mail: nquan@pdu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 10/2007 – 1/2010: Giảng viên trợ giảng, Công tác: khoa Kỹ thuật - Công nghệ, Trường ĐH Phạm Văn Đồng.

- Từ 1/2010 – 8/2011: Giảng viên, Công tác: khoa Kỹ thuật - Công nghệ, ĐH Phạm Văn Đồng.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 9/2011– 12/2015: Nghiên cứu sinh tại trường Đại học Khoa học Ứng dụng Quốc Lập Cao Hùng, Đài Loan.

- Từ 6/2015 – 5/2017: Giảng viên, Công tác: khoa Kỹ thuật - Công nghệ, Trường Đại học Phạm Văn Đồng.

- Từ 06/2017 – 9/2018: Giảng viên, Công tác: khoa Kỹ thuật - Công nghệ, Trường Đại học Phạm Văn Đồng.

- Từ 10/2018 – 9/2022: Giảng viên chính (Hạng II), Phó trưởng khoa Kỹ thuật – Công nghệ, Trường Đại học Phạm Văn Đồng.

Từ 10/2022 – đến nay: Giảng viên chính (Hạng II), Trưởng Phòng Đào tạo, Trường Đại học Phạm Văn Đồng.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Phòng Đào tạo, Trường Đại học Phạm Văn Đồng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Phòng Đào tạo.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Phạm Văn Đồng,

Địa chỉ cơ quan: 509 Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi.

Điện thoại cơ quan: (0255) 3.824.041

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 4 năm 2005, ngành: Cơ khí chế tạo máy, chuyên ngành: Cơ khí chế tạo máy. Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Sư Phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 6 năm 2009, ngành: Công nghệ chế tạo máy, chuyên ngành: Công nghệ chế tạo máy. Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Sư Phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 01 năm 2016, ngành: Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): ĐH Khoa học Ứng Dụng Quốc lập Cao Hùng, Đài Loan.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm .....

ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Đại học Đà Nẵng**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Cơ khí – Động lực**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Xuyên suốt và thống nhất trong suốt quá trình công tác, nghiên cứu, học tập, tôi có **03** hướng nghiên cứu chính:

1. Hướng nghiên cứu về thiết lập ngược các thông số đầu vào của quá trình hàn.
2. Hướng nghiên cứu về tối ưu hóa trong kỹ thuật.
3. Hướng nghiên cứu về tính toán, thiết kế, mô phỏng, chuẩn đoán và chế tạo.

Để hiện thực hóa các nghiên cứu này, trong suốt thời gian nghiên cứu tôi đã sử dụng cả phương pháp lý thuyết, phương pháp thực nghiệm, các phương pháp tính toán và mô phỏng số.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 04 đề tài cấp Cơ sở (03 đề tài đã nhiệm thu, 01 đề tài đang thực hiện), thành viên 02 cấp Cơ sở trọng điểm đã nhiệm thu, thành viên 01 đề tài cấp cơ sở đang thực hiện.
- Đã công bố (số lượng): 27 bài báo khoa học, trong đó có 7 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc hệ thống ISI/SCOPUS; 03 bài báo khoa học kỹ yếu hội thảo quốc tế (indexed SCOPUS); 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục ESCI; 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục ACI.
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....
- Google Scholar link:

<https://scholar.google.com/citations?hl=en&user=37zsMnsAAAAJ>

Tổng số lượt trích dẫn là 69 và chỉ số H-index của ứng viên: 5 (tính đến ngày 30/6/2024)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Danh hiệu	Nội dung	Số	Đơn vị cấp	Năm
01	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm học 2018-2019	306/QĐ-ĐHPVĐ ngày 13/9/2019	Trường ĐH Phạm Văn Đồng	2019
02	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm học 2019-2020	355/QĐ-ĐHPVĐ ngày	Trường ĐH Phạm Văn Đồng	2020

			13/10/2020		
03	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm học 2020-2021	351/QĐ-ĐHPVĐ ngày 28/9/2021	Trường ĐH Phạm Văn Đồng	2021
04	Giấy khen Nhà trường	Đã có nhiều công bố khoa học trong nước và quốc tế giai đoạn 2012 - 2017	560/QĐ-ĐHPVĐ ngày 7/4/2017	Trường ĐH Phạm Văn Đồng	2017
05	Giấy khen Nhà trường	Đã có nhiều đóng góp trong công tác hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học giai đoạn 2018 – 2020.	107/QĐ - ĐHPVĐ ngày 18/3/2021	Trường ĐH Phạm Văn Đồng	2021
06	Bằng khen UBND	Có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2019 – 2020	403/QĐ-UBND ngày 18/3/2021	UBND tỉnh Quảng Ngãi	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

- Bản thân ứng viên nhận xét có đầy đủ các tiêu chuẩn và hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo đã được quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Luôn luôn giữ gìn đạo đức tốt, chuẩn mực của nhà giáo Việt Nam.

- Hoàn thành tốt công tác giảng dạy chương trình đại học với số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp, số giờ chuẩn quy đổi hàng năm vượt so với quy định hiện hành; Tổ trưởng tổ rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí để phục vụ cho công tác đánh giá ngoài chương trình đào tạo, tích cực tham gia công tác cải tiến phương pháp giảng dạy, cải tiến chương trình đào tạo các ngành bậc Đại học. Tham gia tích cực vào công tác kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo của Khoa và kiểm định Trường.

- Tham gia tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học, chủ trì và tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tích cực công bố các công trình khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước. Ngoài ra, bản thân tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học viên cao học hoàn thành các luận văn Thạc sĩ. Tham gia tích cực vào việc hợp tác nghiên cứu với đồng nghiệp trong và ngoài nước.

### **2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số: **10 năm 03 tháng** (Từ 03/2010 đến 06/2024), trong đó không kể thời gian ứng viên đi nghiên cứu sinh ở nước ngoài từ tháng 09/2011 đến tháng 12/2015.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017			02	01	285		285/414/270
2	2017-2018			01	02	195		195/369/270
3	2018-2019				05	120		120/281,5/216
4	2019-2020				04	240		240/339/216
5	2020-2021				03	210		210/297/216
<b>03 năm học cuối</b>								
6	2021-2022				03	240		240/336/216
7	2022-2023				02	333		333/498/67.5
8	2023-2024					270		270/366/67.5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH; Tại nước: Đài Loan năm 2011 (TS) (Học tiến sĩ bằng tiếng Anh, viết và bảo vệ luận văn tiến sĩ bằng tiếng Anh).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đình Thanh Tuấn		X	X		2016-2017	Đại học Cửu Long	18/11/2017
2	Nguyễn Văn Nông		X	X		2016-2017	Đại học Cửu Long	18/11/2017
3	Hứa Đăng Khoa		X	X		2016-2018	Đại học Cửu Long	03/5/2018

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>						
1							
2							
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>						
1	Phương pháp tính ứng dụng với Matlab	GT	Đại học Quốc gia thành phố HCM	4		122-143 (Chương 7), 175-222(Chương 9-13)	- GXN số 01/GXN-ĐHPVĐ ngày 20/6/2024; - GXN ngày 27/06/2023 của trường ĐH SPKT TP. HCM.
2	Phương pháp phân tử hữu hạn cơ bản trong phân tích một số bài toán kỹ thuật	TK	Nhà xuất bản Đại học Huế	2	x	87-165 (Chương 4, Chương 5)	- GXN số 02/GXN-ĐHPVĐ ngày 20/6/2024; - GXN số 04/GXN-ĐHHP ngày 26/6/2023.

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
1	Đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn để tính toán, phân tích ứng suất và hệ số cường độ ứng suất K của vết nứt trên chi tiết tấm chịu kéo	CN	02/CN-1210, Cấp cơ sở do Trường ĐH Phạm Văn Đồng quản lý	01/2010 - 12/2010	25/01/2011. Xếp loại: Đạt
2					
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
1	Đề tài: Thiết lập ngược hệ số hấp thụ và kích thước mối hàn điểm bằng laser	CN	02/CN1-1217, Cấp cơ sở do Trường ĐH Phạm Văn Đồng quản lý	01/2017 - 12/2017	19/12/2017 Xếp loại: Đạt
2	Đề tài: Thiết lập cường độ dòng điện để đạt được độ rộng chiều sâu mối hàn trong hàn hồ quang điện bằng phương pháp Levenberg - Marquardt	CN	01/CN1-1220, Cấp cơ sở do Trường ĐH Phạm Văn Đồng quản lý	01/2019 - 12/2019	16/12/2020 Xếp loại: Tốt
3	Đề tài: Phân tích, đánh giá độ tin cậy cho mối hàn laser	Thành viên	T2019-09TĐ, Cấp Trường trọng điểm năm 2019 do Trường ĐH SPKT TPHCM quản lý	05/2019 - 04/2020	23/04/2020 Xếp loại: Khá
4	Đề tài: Tối ưu hóa thể tích cánh tản nhiệt bằng phương pháp Levenberg – Marquardt	Thành viên	T2021-25TĐ, Cấp Trường trọng điểm năm 2021 do Trường ĐH SPKT TPHCM quản lý	05/2021 - 07/2022	11/07/2022 Xếp loại: Tốt
5	Đề tài: Nghiên cứu thiết kế và chế tạo Robot cá quan trắc môi trường phục vụ đào tạo, nghiên cứu tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng	Thành viên	02/2023/ĐTKHCNCS Cấp cơ sở do Trường Đại học Phạm Văn Đồng quản lý.	01/2023 - 07/2024	Đang thực hiện
6	Đề tài: Nghiên cứu làm chủ công nghệ, thiết kế và	CN	01/2024/ĐTKHCNCS,	01/2024	Đang thực hiện

chế tạo máy ép đùn thổi nhựa phục vụ giảng dạy và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng	Cấp cơ sở do Trường Đại học Phạm Văn Đồng quản lý.	- 12/2024	
--	--	--------------	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
1	A Crack identification in plate based on FEM analysis–wavelet transformation	2	x	The International Conference on Computational Solid Mechanics in Ho Chi Minh City			pp. 390-399	2008
2	Inverse determination of laser power on laser welding with a given width penetration by a modified Newton–Raphson method	2	x	International Communications in Heat and Mass Transfer	SCI, Q1 IF (2015) = 3.015 IF (2022) = 7.111	4	Vol 65, pp. 15-21	2015
	<a href="https://doi.org/10.1016/j.icheatmasstransfer.2015.04.003">https://doi.org/10.1016/j.icheatmasstransfer.2015.04.003</a>							
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
1	A sequential method to determine the surface absorptivity in the process of laser surface hardening	2	x	International Journal of Heat and Mass Transfer	SCI, Q1 IF (2016) = 3.821 IF (2022) = 5.646	9	Vol 95, pp. 224-229	4/2016
	<a href="https://doi.org/10.1016/j.ijheatmasstransfer.2015.11.087">https://doi.org/10.1016/j.ijheatmasstransfer.2015.11.087</a>							



2	Design of a longitudinal cooling fin with minimum volume by a modified Newton-Raphson method	2	x	Applied Thermal Engineering	SCI, Q1 IF (2016) = 3.657 IF (2022) = 6.993	9	Vol 98, pp. 169- 178	4/ 2016
	<a href="https://doi.org/10.1016/j.applthermaleng.2015.12.035">https://doi.org/10.1016/j.applthermaleng.2015.12.035</a>							
3	A modified Newton–Raphson method to estimate the temperature-dependent absorption coefficient in laser welding process	2	x	International Communications in Heat and Mass Transfer	SCI, Q1 IF (2016) = 3.992 IF (2022) = 7.111	7	Vol 102, pp. 1222- 1229	11/20 16
	<a href="https://doi.org/10.1016/j.ijheatmasstransfer.2016.07.034">https://doi.org/10.1016/j.ijheatmasstransfer.2016.07.034</a>							
4	Tối ưu hóa chế độ cắt khi tiện thép S45C bằng phương pháp Respone surface methodology	2		Hội Nghị KH&CN Toàn Quốc về Cơ Khí – Động Lực, 13/10/2016 tại ĐH Bách Khoa Hà Nội			pp. 185- 191	2016
5	Minimum Volume of the Longitudinal Fin with Rectangular and Triangular Profiles by a Modified Newton–Raphson Method	3	x	International Journal of Computational Methods	SCIE, Q3 IF (2018) = 1.458 IF (2022) = 1.553	2	Vol 15, No 05, 18500 34	2018
	<a href="https://doi.org/10.1142/S0219876218500342">https://doi.org/10.1142/S0219876218500342</a>							
6	Inverse determination of maximum heat flux and welding size in laser spot welding	5	x	Hội nghị Khoa học và Công nghệ Toàn Quốc về Cơ khí lần V			pp.717 -724	10/ 2018
7	Surface roughness measurement using a polymer-based capacity micromachined ultrasonic transducer	4		Hội nghị Khoa học và Công nghệ Toàn Quốc về Cơ khí lần V			pp. 1177- 1183	10/ 2018
8	Studying the influence of technological parameters on surface roughness when machining C45 steel on CNC milling machine	5		Hội nghị Khoa học và Công nghệ Toàn Quốc về Cơ khí lần V			pp. 203- 214	10/ 2018

9	A sequential method in inverse estimation of the absorption coefficient for the spot laser welding process	4		The 9th International Conference on Computational Methods (ICCM2018)			pp. 681 - 692	2018
<a href="https://www.sci-en-tech.com/ICCM2018/PDFs/3464-11548-1-PB.pdf">https://www.sci-en-tech.com/ICCM2018/PDFs/3464-11548-1-PB.pdf</a>								
10	Optimization of the Longitudinal Cooling Fin by Levenberg–Marquardt Method	4	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering	Q3, Scopus		pp. 217–227	2018
<a href="https://doi.org/10.1007/978-981-10-7149-2_15">https://doi.org/10.1007/978-981-10-7149-2_15</a>								
11	An Artificial Neural Network-Based Optimization of Stiffened Composite Plate Using a New Adjusted Differential Evolution Algorithm	5		Lecture Notes in Mechanical Engineering	Q3, Scopus		pp. 229–242	2018
<a href="https://doi.org/10.1007/978-981-10-7149-2_16">https://doi.org/10.1007/978-981-10-7149-2_16</a>								
12	An Experimental Investigation of Dynamic Cutting Forces in the Stable Milling Processes	6		Lecture Notes in Networks and Systems	Q4, Scopus		pp. 158–166	2018
<a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-04792-4_22">https://doi.org/10.1007/978-3-030-04792-4_22</a>								
13	Mô phỏng hàn ma sát khuấy liên kết hàn giáp mối hợp kim nhôm bằng phương pháp phần tử hữu hạn	2		Tạp Chí Cơ khí Việt Nam, số 4 năm 2019			Số 4, pp. 56-60	2019
14	Determining of The Laser Heat Flux for Three-Dimensional Conduction Model by The Sequential Method	3		Vietnam Journal of Mechanics	ASEAN Citation Index (ACI)	1	Vol 42, No 2, pp. 95 – 103	2020
<a href="https://doi.org/10.15625/0866-7136/13753">https://doi.org/10.15625/0866-7136/13753</a>								
15	The Reliable Estimation for the Laser Weld by the h-and p- refinement of the Finite Element Method	5		The Institute of Mechanics of Continua and	ESCI (2020)		Vol 15, No 5	2020

				Mathematical Sciences			pp. 37-48	
<a href="https://doi.org/10.26782/jmcms.2020.05.00003">https://doi.org/10.26782/jmcms.2020.05.00003</a>								
16	Optimization analysis of stiffened composite plate using iJava algorithm	5		The 12th International Conference on Computational Methods (ICCM2021)			pp. 321 - 328	2021
<a href="https://www.sci-en-tech.com/ICCM2021/PDFs/4732-15267-1-PB.pdf">https://www.sci-en-tech.com/ICCM2021/PDFs/4732-15267-1-PB.pdf</a>								
17	Optimizing fire orientation of stiffened composite plate using an improved Java algorithm and neural network	5	x	The International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation and Sustainable Development (AMAS 2021)			pp. 618-623	2021
18	Optimization of Fin with Rectangular and Triangular Shapes by Levenberg – Marquardt Method	3	x	Mathematical Modelling of Engineering Problems	Q2, Scopus		Vol. 9, No. 1, pp. 245-250	2022
<a href="https://doi.org/10.18280/mmep.090130">https://doi.org/10.18280/mmep.090130</a>								
19	Estimation of the welding current in Gas Tungsten Arc welded (GTAW) process with a specified width penetration	3	x	International Journal of Computational Methods	SCIE Q3, IF (2023) = 1.4		Vol. 20, No. 07, 21430-19	2023
<a href="https://doi.org/10.1142/S0219876221430192">https://doi.org/10.1142/S0219876221430192</a>								
20	Phân tích quá trình loại bỏ tế bào ung thư gan bằng nhiệt sử dụng que điện	1	x	Tạp chí KH&CN, Đại học CN Hà Nội			Tập 59, Số 2B, pp. 99-101	2023
<a href="https://doi.org/10.57001/huih5804.2023.087">https://doi.org/10.57001/huih5804.2023.087</a>								

21	Simultaneous estimation of temperature-dependent thermal conductivity and heat capacity for the cylindrical fins	1	x	Tạp chí KH&CN, Đại học SPKT Hưng Yên			Số 3, pp. 13-19	2023
	<a href="https://jst.utehy.edu.vn/index.php/jst/article/view/581">https://jst.utehy.edu.vn/index.php/jst/article/view/581</a>							
22	Tính toán công suất hàn hồ quang điện bằng phương pháp Modified Newton - Raphson	1	x	Tạp chí KH&CN Hàng Hải			Số 74, pp. 41-44	2023
	<a href="https://vjol.info.vn/index.php/vimaru/article/view/83072">https://vjol.info.vn/index.php/vimaru/article/view/83072</a>							
23	Quản lý bản vẽ và tài liệu liên quan trong Autocad bằng Autolist	3	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam			Số 305, pp. 186-198	2023
24	A Dynamic Analysis and Realization of Diodontiform Fish Robot	7		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)			pp. 156-161	2023
	<a href="https://ieeexplore.ieee.org/document/10318861">https://ieeexplore.ieee.org/document/10318861</a>							
25	Hàn giáp mối khác vật liệu giữa hợp kim nhôm A5052 và thép CT38 bằng quá trình hàn GMAW	2	x	Tạp chí cơ khí Việt Nam			Số 316 pp.14-19	6/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05 bài báo thuộc danh mục SCIE: [1], [2], [3], [5], [19] và 01 bài báo thuộc danh mục Scopus: [18].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Rà soát, cập nhật CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Tổ trưởng	233/QĐ-ĐHPVĐ ngày 22/7/2019	Trường Đại học Phạm Văn Đồng	264/QĐ-ĐHPVĐ ngày 14/08/2019	

2	Rà soát, điều chỉnh CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí và ngành Kỹ thuật cơ điện tử	Thành viên	13/QĐ-ĐHPVĐ ngày 12/01/2021	Trường Đại học Phạm Văn Đồng	23/QĐ-ĐHPVĐ ngày 18/01/2021	
3	Rà soát, cập nhật CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Chủ trì	398/QĐ-ĐHPVĐ ngày 06/09/2022	Trường Đại học Phạm Văn Đồng	457/QĐ-ĐHPVĐ ngày 03/10/2022	
4	Hội đồng tự đánh giá CTĐT	Thư ký, Trưởng nhóm CT	257/QĐ-ĐHPVĐ ngày 8/8/2019	Trường Đại học Phạm Văn Đồng	08/08/2019	
5	Hội đồng Khoa học và đào tạo	Ủy viên thường trực	598/QĐ-ĐHPVĐ ngày 19/12/2022	Trường Đại học Phạm Văn Đồng	19/12/2022	
6	Hội đồng Biên tập tạp chí KH&CN Đại học Phạm Văn Đồng	Ủy viên	465/QĐ-ĐHPVĐ ngày 05/10/2023	Đại học Phạm Văn Đồng	05/10/2023	
7	Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục	Ủy viên	179/QĐ-ĐHPVĐ ngày 4/5/2023	Đại học Phạm Văn Đồng	04/05/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:  
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 6 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Nguyễn Quận**